CHƯƠNG 1

Câu 1. Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

a. Để bù vào những thiệt hại trong cuộc khai thác lần thứ nhất

b. Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra

c. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam

d. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam (bù đắp thiệt hại)

Câu 2. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

a. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa

b. Nền kinh tế mở cửa

c. Nền kinh tế lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp

d. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển

Câu 3. Thực dân Pháp thi hành chính sách chuyên chế triệt để ở Việt Nam, chính sách đó được biểu hiện như thế nào?

a. Mọi quyền hành nằm trong tay người Pháp

b. Mọi quyền hành nằm trong tay vua quan triều Nguyễn

c. Mọi quyền hành vừa nằm trong tay người Pháp vừa nắm trong tay vua quan triều Nguyễn

d. Cả đáp án a,b,c đều đúng

Câu 4. Những thủ đoạn nào của thực dân Pháp về chính trị và văn hóa giáo dục nhằm nô dịch lâu dài nhân dân ta sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

a. Lôi kéo, mua chuộc người Việt Nam thuộc tầng lớp trên của xã hội

b. Thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp

c. “Chia để trị” và thực hiện văn hóa nô dịch, ngu dân

d. Mở trường dạy tiếng Pháp để đào tạo bọn tay sai

Câu 5. Những giai cấp cũ nào trong xã hội Việt Nam, có từ trước cuộc khai thác thuộc địa của Pháp?

a. Nông dân, địa chủ phong kiến

b. Nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công

c. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc

d. Nông dân, địa chủ phong kiến, công nhân

Câu 6. Trước chiến tranh thế giới thứ nhất ở Việt Nam có những giai cấp nào? (Trước tk 14, lần 1 công nhân, lần 2 tư sản)

a. Nông dân, địa chủ phong kiến, công nhân

b. Nông dân, địa chủ phong kiến, tiểu tư sản

c. Công nhân Nông dân, tiểu tư sản

d. Công nhân, nông dân, tư sản

Câu 7. Bộ phận giai cấp nào không có tinh thần dân tộc chống Pháp và là thế lực phản động tay sai của cách mạng?

a. Tiểu tư sản

b. Đại địa chủ, tư sản mại bản

c. Tư sản dân tộc

d. Tiểu, trung địa chủ

Câu 8. Nông dân được cho là “một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc” vì sao?

a. Có tinh thần yêu nước

b. Có số lượng lớn, mâu thuẫn gay gắt với đế quốc Pháp và phong kiến

c. Có khả năng lãnh đạo cách mạng

d. Có thể lôi kéo được giai cấp công nhân

Câu 9. Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp là:

a. Công nhân và nông dân

b. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản

c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc

d. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ

Câu 10. Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản đã họp ở đâu?

a. Quảng Châu (Trung Quốc)

b. Ma Cao (Trung Quốc)

c. Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc)

d. Vân Nam (Trung Quốc)

Câu 11. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai?

a. Nông dân

b. Tư sản dân tộc

c. Địa chủ

d. Công nhân

Câu 12. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào có đủ khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

a. Giai cấp nông dân

b. Giai cấp tư sản dân tộc

c. Giai cấp công nhân

d. Tầng lớp tiểu tư sản

Câu 13. Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu?

a. Giai cấp tư sản bị phá sản

b. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất

c. Tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép

d. Thợ thủ công bị thất nghiệp

Câu 14. Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là gì?

a. Công nhân và tư sản

b. Nông dân và địa chủ

c. Toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và tay sai của chúng

d. Cả đáp án a,b,c đều đúng

Câu 15. Có tinh thần dân tộc dân chủ, chống đế quốc, phong kiến nhưng thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp đó là đặc điểm của giai cấp nào?

a. Giai cấp địa chủ phong kiến

b. Giai cấp tư sản

c. Tầng lớp tư sản dân tộc

d. Tầng lớp tư sản mại bản

Câu 16. Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỷ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?

a. Tiểu tư sản

b. Công nhân

c. Tư sản

d. Địa chủ

Câu 17. Bản Yêu sách của nhân dân An Nam do Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai để yêu sách về các quyền gì?

a. Tự do, độc lập cho dân tộc Việt Nam

b. Độc lập, tự do, hạnh phúc cho Việt Nam

c. Tự do, dân chủ, bình đẳng và độc lập dân tộc cho Việt Nam

d. Tự do, dân chủ, bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam

Câu 18. Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình” sau sự kiện nào?

a. Trở lại Pháp sau khi bôn ba khắp nơi trên thế giới (1917)

b. Gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919)

c. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai (1919)

d. Thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari (1921)

Câu 19. Sự kiện đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước là sự kiện nào?

a. Gia nhập Đảng xã hội Pháp (1919)

b. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7/1920)

c. Tán thành Quốc tế cộng sản và đồng sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920)

d. Lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921)

Câu 20. Nội dung mà Nguyễn Ái Quốc tuyên truyền và giáo dục cho thanh niên tại Quảng Châu, Trung Quốc là gì?

a. Lý luận chủ nghĩa Mác

b. Lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin

c. Lý luận cách mạng

d. Lý luận cách mạng giải phóng dân

Câu 21. Những hoạt động của Nguyễn Ái quốc trong những năm 1919-1925 có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

a. Là quá trình chuẩn bị trực tiếp về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

b. Là quá trình chuẩn bị trực tiếp về tư tưởng chính trị cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

c. Là quá trình chuẩn bị trực tiếp thiết lập sự ủng hộ quốc tế cho cách mạng Việt nam

d. Là quá trình chuẩn bị trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam

Câu 22. Theo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng thì giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp nào?

a. Công nhân

b. Tư sản dân tộc.

c. Tiểu trung địa chủ và phú nông

d. Tiểu tư sản trí thức

Câu 23. Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây?

a. Chánh cương vắn tắt

b. Sách lược vắn tắt

c. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt

d. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt

Câu 24. Theo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng thì cách mạng có thể lợi dụng hoặc trung lập được bộ phận giai cấp nào sau đây?

a. Đại địa chủ

b. Tư sản mại bản

c. Phú nông, tiểu trung địa chủ và tư sản dân tộc

d. Nông dân

Câu 25. Tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời vào tháng 6 năm 1929 là?

a. An Nam Cộng sản đảng

b. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

c. Đảng Cộng sản Đông Dương

d. Đông Dương Cộng sản đảng

Câu 26. Những hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc?

a. Mở lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu - Trung Quốc, ra báo “Thanh niên”

b. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước

c. Chủ trương phong trào “vô sản hóa”

d. Phong trào bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định, nhà máy diêm và cưa Bến Thủy

Câu 27. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là gì?

a. Báo “Thanh niên”

b. Tác phẩm “Đường kách mệnh”

c. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”

d. Báo “Người cùng khổ”

Câu 28. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

a. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng

b. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

c. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn

d. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Câu 29. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

a. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cảm sự phát triển của cách mạng Việt Nam

b. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi

c. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại

d. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng

Câu 30. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

a. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh

c. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

d. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước

Câu 31. Tại Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức Cộng sản nào?

a. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng

b. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

c. Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

d. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

Câu 32. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo gì?

a. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa cộng sản

b. Thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để

c. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đê quốc

d. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng

dân tộc

Câu 33. Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là lực lượng nào?

a. Công nhân và nông dân

b. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung, tiểu địa chủ

c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến

d. Công nhân, nông dân, tư sản

Câu 34. Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

a. Cương lĩnh chính trị đầu tiên tháng 2-1930

b. Luận cương chính trị tháng 10-1930

c. Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12-1930)

d. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

Câu 35. Tổ chức nào sau đây không phải là một tổ chức cộng sản?

a. Việt Nam Quốc dân đảng

b. Đông Dương Cộng sản đảng

c. An Nam Cộng sản đảng

d. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 36. Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

a. Độc lập dân tộc

b. Ruộng đất

c. Quyền bình đẳng nam, nữ

d. Được giảm tô, giảm tức

Câu 37. Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

a. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam

b. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.

c. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

d. Là bước chuẩn bị tất yếu, đầu tiên có tính chất quyết định cho bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam

Câu 38. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt nam Cách mạng Thanh niên (6/1925) nhằm mục đích gì?

a. Tổ chức quần chúng đoàn kết, đấu tranh để chống lại đế quốc và tay sai

b. Lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh để chống lại đế quốc và tay sai

c. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh để chống lại đế quốc và tay sai

d. Tập hợp thanh niên yêu nước ở Quảng Châu – Trung Quốc

Câu 39. Tổ chức cách mạng nào dưới đây được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

a. An Nam Cộng sản đảng

b. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

c. Đông Dương Cộng sản đảng

d. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Câu 40. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Động sản Việt Nam Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2/1930 là gì?

a. Độc lập dân tộc

b. Tự do, bình đẳng, bác ái

c. Độc lập và tự do

d. Đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới

Câu 41. Tổ chức Cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

a. Đảng Cộng sản Việt Nam

b. Đông Dương Cộng sản Đảng

c. An Nam Cộng sản Đảng

d. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

Câu 42. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam?

a. Công nhân

b. Nông dân

c. Tư sản dân tộc

d. Tiểu tư sản

Câu 43. Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường đi của những người đi trước là gì?

a. Đi sang phương tây tìm đường cứu nước

b. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản

c. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, kết hợp đường lối dân tộc với chủ nghĩa xã hội

d. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa vô sản

Câu 44. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Đông Dương Cộng sản đảng là ở đâu?

a. Bắc kỳ

b. Trung kỳ

c. Nam kỳ

d. Trung Quốc

Câu 45. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thể hiện như thế nào?

a. Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam

b. Soạn thảo Luận cương chính trị để Hội nghị thông qua

c. Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam

d. Thông qua danh sách Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 46. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp thực hiện ở Việt Nam chương trình gì?

a. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất

b. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai

c. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ ba

d. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ tư

Câu 47. Giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai có sự chuyển biến như thế nào?

a. Tăng nhanh về số lượng

b. Tăng nhanh về chất lượng

c. Tăng nhanh về số lượng và chất lượng

d. Vươn lên lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc

Câu 48. Tầng lớp tư sản mại bản có thái độ chính trị như thế nào đối với phong trào cách mạng Việt Nam?

a. Quyền lợi gắn với đế quốc, thái độ phản động là kẻ thù của cách mạng

b. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, nhưng không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương

c. Yêu nước, có tinh thần chống phong kiến, chống đế quốc

d. Là lực lượng lãnh đạo cách mạng

Câu 49. An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức nào?

a. Tân Việt Cách mạng đảng

b. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

c. Các hội viên tiên tiến trong hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung kỳ và Nam Kỳ

d. Việt Nam Quốc dân đảng

Câu 50. Ý nghĩa về sự ra đời 3 tổ chức cộng sản đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

a. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam

b. Dẫn đến sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam

c. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

d. Là sự xâm nhập chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân

Câu 51. Vì sao cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản trở nên cấp thiết của cách mạng Việt Nam?

a. Phong trào dân tộc dân chủ phát triển mạnh

b. Phong trào công – nông phát triển mạnh

c. Sự tan rã của Việt Nam quốc dân đảng

d. Sự chia rẽ và công kích lẫn nhau của các tổ chức cộng sản

Câu 52. Vì sao liên minh công – nông là một nhân tố chiến lược của cách mạng Việt Nam?

a. Chịu ba tầng áp bức, bóc lột, mâu thuẫn gay gắt với đế quốc, phong kiến

b. Bị bóc lột nặng nề, chiếm số lượng đông đảo, có tinh thần cách mạng triệt để

c. Bị bần cùng hóa và có tinh thần cách mạng sâu sắc

d. Bị bần cùng hóa và có tinh thần cách mạng triệt để

Câu 53. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam?

a. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam

b. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam

c. Chấm dứt vai trò lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

d. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo

Câu 54. Vì sao khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1920 đến năm 1930?

a. Đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân

b. Là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn

c. Khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản đã lỗi thời

d. Giải quyết được những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam

Câu 55. Sự kiện nào tạo ra chuyển biến về chất đối với phong trào cách mạng Việt Nam?

a. Thành lập tổ chức Công hội năm 1920

b. Bãi công của công nhân Ba Son – Sài Gòn tháng 8 - 1925

c. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tháng 6 – 1925

d. Thực hiện phong trào “Vô sản hóa” năm 1928

Câu 56. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam từ 1919 đến 1930 là gì?

a. Cuộc đấu giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản

b. Sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác

c. Sự phát triển mạnh mẽ của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản

d. Sự chuyển biến về tư tưởng của giai cấp tư sản trước tác động của chủ nghĩa Mác – Lênin

Câu 57. Vì sao “Chính cương vắn tắt” “Sách lược vắn tắt” “ Điều lệ vắn tắt” do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

a. Giải quyết đúng mối quan hệ giữa hai giai cấp công nhân và nông dân

b. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam

c. Xác định được mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới

d. Tuyên ngôn chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 58. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam?

a. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo

b. Đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ

c. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam

d. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám thành công

Câu 59. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện nào của thế giới tác động mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam?

a. Cách mạng tháng Mười Nga thành công

b. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc

c. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập

d. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở châu Mĩ, châu Phi

Câu 60. Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên cuối năm 1928 là gì?

a. Đưa cán bộ của Hội vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân

b. Đưa cán bộ của Hội về nước để tuyên truyền vận động cách mạng cho giai cấp nông dân

c. Gửi thanh niên yêu nước sang học ở trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc)

d. Đưa cán bộ của Hội về nước để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 61. Một trong những điểm khác biệt giữa Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930 với Luận cương chính trị tháng 10/1930?

a. Cương lĩnh chính trị xây dựng đường lối của cách mạng thế giới còn Luận cương chính trị xây dựng đường lối cho cách mạng Việt Nam

b. Cương lĩnh chính trị xây dựng đường lối của cách mạng Đông Dương còn Luận cương chính trị xây dựng đường lối cho cách mạng Việt Nam

c. Cương lĩnh chính trị chống đế quốc giành độc lập dân tộc, Luận cương chính trị chống tư sản để giải quyết vấn đề kinh doanh

d. Cương lĩnh chính trị đưa nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu, Luận cương chính trị đưa nhiệm vụ chống địa chủ phong kiến lên hàng đầu

Câu 62. Tài liệu nào sau đây được đánh giá như một văn kiện mang tính chất cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng?

a. Đường cách mạng

b. Cách đánh du kích

c. Con đường giải phóng

d. Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

Câu 63. Đại hội lần VII (7-1935) của Quốc tế Cộng sản đề ra chủ trương gì?

a. Thành lập mỗi nước một mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít

b. Giải phóng dân tộc

c. Giải phóng giai cấp

d. Chống thực dân

Câu 64. Thực dân Pháp thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” nhằm mục đích gì?

a. Đàn áp nhân dân ta

b. Bóc lột về kinh tế

c. Nô dịch về văn hóa

d. Vơ vét sức người, sức của để phục vụ chiến tranh của đế quốc

Câu 65. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3-1935) không nêu lên vấn đề gì?

a. Không đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

b. Không đề cao vấn đề chống chủ nghĩa đế quốc

c. Không quan tâm đến công tác phát triển Đảng

d. Không nhận ra nguy cơ xuất hiện của chủ nghĩa phát xít trên thế giới

Câu 66. Trong giai đoạn 1930 – 1935, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, cách mạng Việt Nam đã giành được chính quyền lần đầu tiên ở đâu?

a. Nghệ An, Đà Nẵng

b. Hà Tĩnh, Thanh Hóa

c. Nghệ An, Hà Tĩnh

d. Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế

Câu 67. Cho biết đối tượng của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936-1939 là ai?

a. Bọn đế quốc xâm lược

b. Địa chủ phong kiến

c. Đế quốc và phong kiến

d. Một bộ phận đế quốc xâm lược và tay sai

Câu 68. Trong cao trào dân chủ 1936-1939, Đảng ta chủ trương tập hợp những lực lượng nào cho cách mạng Việt Nam?

a. Công nhân và nông dân

b. Cả dân tộc Việt Nam

c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ

d. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương

Câu 69. Điều kiện nào tạo ra khả năng đấu tranh công khai hợp pháp cho phong trào cách mạng Đông Dương giai đoạn 1936-1939?

a. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới

b. Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng thế giới của Quốc tế Cộng sản

c. Mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước đế quốc với nhau

d. Mặt trận nhân dân Pháp lên nắm chính quyền tại nước Pháp

Câu 70. Nhận thức mới của Đảng ta về mối quan hệ giữa những nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn 1936 – 1939 là gì?

a. Dân tộc và dân chủ

b. Dân tộc, giai cấp

c. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

d. Dân sinh, dân chủ

**TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG 2**

Câu 1: Câu nói vận mệnh dân tộc như: “ Ngàn cân treo sợi tóc” diễn tả tình hình nước ta trong thời kỳ nào?

a. Kháng chiến chống Mỹ

b. Trước cách mạng tháng 8-1945

c. Sau cách mạng tháng 8-1945

d. Sau hiệp định Giơnevơ 1954

Câu 2: Sau cách mạng tháng 8-1945, kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng Việt Nam là ai?

a. Thực dân Pháp

b. Quân đội Tưởng

c. Quân đội Anh

d. Quân đội Phát xít Nhật

Câu 3: Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và tạm ước ngày 14-9-1946 là sự thỏa thuận giữa?

a. Thực dân Pháp và quân Tưởng

b. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và quân Tưởng

c. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và thực dân Pháp

d. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đế quốc Mỹ

Câu 4: Trong nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào quan trọng nhất?

a. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng

b. Đánh đuổi quân Tưởng

c. Đánh đuổi quân thực dân Pháp

d. Diệt giặc đói, giặc dốt

Câu 5: Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị gì?

a. Kháng chiến, kiến quốc

b. Hòa để tiến

c. Toàn quốc kháng chiến

d. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 6: Sau cách mạng tháng Tám thành công, trong nước ta có những yếu tố thuận lợi nào?

a. Hệ thống Xã hội chủ nghĩa hình thành

b. Nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam

c. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh

d. Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền

Câu 7: Chính cương Đảng Lao động Việt Nam (Đại hội II- năm 1951) đã nêu ra nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1951 – 1954 là gì?

a. Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

b. Đánh phát xít Nhật, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

c. Đánh đế quốc Anh, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

d. Đánh phong kiến, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

Câu 8. Thực dân Pháp đánh chiếm Nam bộ vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 20 – 9 - 1945

b. Ngày 21 – 9 – 1945

c. Ngày 22 – 9 - 1945

d. Ngày 23 – 9 - 1945

Câu 9. Trong nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 - 1950, Đảng ta đã đề ra mục đích kháng chiến như thế nào?

a. “Đánh bọn thực dân phản động Pháp xâm lược nhằm giành độc lập và thống nhất Tổ quốc”

b. “Đánh bọn phản động trong nước nhằm giành độc lập và thống nhất Tổ quốc”

c. “Đánh bọn đế quốc xâm lược nhằm giành độc lập và thống nhất Tổ quốc”

d. “Đánh đổ chính quyền phong kiến tay sai nhằm giành độc lập và thống nhất Tổ quốc”

Câu 10. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được bầu khi nào?

a. Ngày 4 – 1 - 1946

b. Ngày 5 – 1 – 1946

c. Ngày 6 – 1 - 1946

d. Ngày 7 – 1 - 1946

Câu 11. Tại sao Đảng ta chọn giải pháp nhân nhượng với quân Pháp?

a. Để cho quân Pháp không đánh chiếm nước ta

b. Để đuổi quân Tưởng về nước

c. Để ta có thời gian di chuyển trở lại chiến khu Việt Bắc

d. Để có thời gian phát triển kinh tế.

Câu 12. Đề giải quyết nạn đói sau cách mạng tháng Tám -1945, Đảng ta đã phát động phong trào gì?

a. Phong trào “ba giảm, ba tăng”

b. Phong trào thi đua “ba nhất”

c. Phong trào “tăng gia sản xuất”

d. Phong trào “chống giặc dốt”

Câu 13: Trước sức ép của quân đội Tưởng, Đảng ta buộc phải nhường cho tay sai của Tưởng bao nhiêu ghế trong Quốc hội?

a. 50 ghế

b. 55 ghế

c. 60 ghế

d. 70 ghế

Câu 14. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa được thông qua vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 6 – 11 - 1945

b. Ngày 9 – 10 – 1945

c. Ngày 9 – 11 - 1946

d. Ngày 20 – 10 - 1946

Câu 15: Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ ngoại giao với thực dân Pháp sau ngày Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946)?

a. Thương lượng và hoà hoãn với thực dân Pháp

b. Kháng chiến chống thực dân Pháp

c. Nhân nhượng với quân đội Tưởng

d. Chống cả quân đội Tưởng và thực dân Pháp

Câu 16: Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp?

a. Ngày 23/09/1945 Pháp nổ súng xâm lược Sài Gòn

b. Ngày 28/02/1946 Pháp và Tưởng ký Hiệp ước Trùng Khánh

c. Ngày 19/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của tự vệ Hà Nội

d. Ngày 20/12/1946 Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 17. Để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên Việt Bắc, ngày 15 – 10 – 1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị với chủ trương gì?

a. Phải đập tan cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

b. Phải đập tan âm mưu của thực dân Pháp.

c. Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

d. Phải tiêu diệt toàn bộ lực lượng của bọn thực dân Pháp.

Câu 18: Sau khi thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí của tự vệ Hà Nội ngày 19 – 12 - 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và thông qua quyết định gì?

a. Tiếp tục hòa hoãn với thực dân Pháp

b. Yêu cầu thực dân Pháp dừng ngay hành động chống phá Việt Nam

c. Ký hiệp định sơ bộ với thực dân Pháp

d. Phát động cuộc kháng chiến trong cả nước

Câu 19. Theo chủ trương của Bộ Chính trị, quân dân thủ đô Hà Nội đã dũng cảm chiến đấu bảo vệ thủ đô trong thời gian bao nhiêu ngày?

a. 20 ngày

b. 30 ngày

c. 50 ngày

d. 60 ngày

Câu 20. Quan điểm “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận” được đề ra trong giai đoạn nào của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

a. Giai đoạn 1946 - 1950

b. Giai đoạn 1951 - 1954

c. Giai đoạn 1954 - 1960

d. Giai đoạn 1960 – 1975

Câu 21. Sau khi các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao và giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam vào đầu năm 1950, thực dân Pháp đã có những hành động gì?

a. Ủng hộ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

b. Ra sức ngăn cản sự chi viện, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

c. Không ngăn cản và cũng không ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa.

d. Tích cực kêu gọi các nước tư bản chủ nghĩa ngăn cản sự chi viện của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Đảng ta đề ra đường lối kháng chiến toàn diện là kháng chiến trên những mặt trận nào? (chọn đáp án đúng nhất)

a. Kinh tế, chính trị, văn hóa

b. Quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa

c. Quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao

d. Quân sự, chính trị, binh vận

Câu 23: Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với thế giới?

a. Góp phần làm sụp đổ Chủ nghĩa xã hội

b. Góp phần cổ vũ phong trào hòa bình trên thế giới

c. Góp phần sụp đổ sự thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới

d. Góp phần sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ

Câu 24: Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam dưới chính sách cai trị của Mỹ - Diệm là gì?

a. Chủ nghĩa xã hội mâu thuẫn với chủ nghĩa tư bản

b. Dân tộc Việt Nam mâu thuẫn với đế quốc Mỹ và tay sai

c. Nhân dân miền Nam mâu thuẫn với đế quốc và tay sai

d. Nông dân mâu thuẫn với địa chủ phong kiến

Câu 25: Sau khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1/1959) của Đảng, ở Miền Nam đầu năm 1960 đã nổ ra phong trào gì?

a. Phong trào đấu tranh Đồng Khởi

b. Phong trào đấu tranh Ấp Bắc

c. Phong trào đấu tranh Đồng Xoài

d. Phong trào đấu tranh Phước Long

Câu 26: Phong trào Đồng khởi được nổ ra đầu tiên ở tỉnh nào?

a. Mỹ Tho

b. Vĩnh Long

c. Bến Tre

d. Tây Ninh

Câu 27: Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1/1959) của Đảng đã chỉ ra: Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là sử dụng phương pháp đấu tranh gì?

a. Khởi nghĩa giành chính quyền

b. Đấu tranh bằng cách dựa vào sự giúp đỡ bên ngoài

c. Chỉ chú trọng đấu tranh cải lương

d. Chủ trương đấu tranh chính trị

Câu 28. Trong chủ trương Hội nghị Bộ Chính trị diễn ra vào tháng 1/1961 và tháng 2/1962, Đảng ta đã xác định phương châm đấu tranh tại vùng rừng núi như thế nào?

a. Lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu

b. Lấy đấu tranh biểu tình là chủ yếu

c. Lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu

d. Kết hợp cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang

Câu 29: Vĩ tuyến 17 thuộc tỉnh nào nước ta hiện nay?

a. Quảng Bình

b. Quảng Trị

c. Thừa Thiên Huế

d. Bình Định

Câu 30: Năm 1965 để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ Sài Gòn, Mỹ đã triển khai chiến lược chiến tranh gì?

a. Chiến tranh đơn phương

b. Chiến tranh cục bộ

c. Chiến tranh đặc biệt

d. Việt Nam hóa chiến tranh

Câu 31: Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược là gì?

a. Tất cả để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược

b. Vì miền Nam ruột thịt

c. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người

d. Thà hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ

Câu 32: Đường lối của Đảng trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược là kết hợp đấu tranh quân sự song song với đấu tranh chính trị, đẩy mạnh đánh địch bằng ba mũi giáp công, đó là?

a. Quân sự, chính trị và ngoại giao

b. Quân sự, binh vận và ngoại giao

c. Quân sự, chính trị và binh vận

d. Đánh sâu, đánh hiểm và du kích

Câu 33: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960), khi đề ra chủ trương xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc , Đảng ta đã thông qua kế hoạch gì?

a. Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất về phát triển kinh tế - xã hội

b. Kế hoạch đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ

c. Kế hoạch giải quyết nạn đói, nạn dốt

d. Kế hoạch phát triển nông nghiệp, công nghiệp

Câu 34: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960) đã bầu ai làm Tổng Bí thư?

a. Hồ Chí Minh

b. Trường Chinh

c. Lê Duẩn

d. Võ Nguyên Giáp

Câu 35: Chiến lược chiến tranh cục bộ của Đế quốc Mĩ được thực hiện trên quy mô nào của nước ta?

a. Chủ yếu diễn ra ở miền Nam

b. Chủ yếu diễn ra tại miền Bắc

c. Đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc

d. Đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra toàn Đông Dương

Câu 36: Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3 – 1965) và Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12 – 1965), khi đề ra chủ trương đấu tranh ở miền Nam, Đảng ta đã nêu lên tư tưởng và phương châm đấu tranh như thế nào?

a. Đánh nhanh, thắng nhanh, liên tục tiến công

b. Đánh chắc, tiến chắc

c. Giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công

d. Đánh lâu dài dựa vào sức mình là chính, tự lực cánh sinh

Câu 37: “Điện Biên Phủ trên không” là chiến thắng oanh liệt của quân dân miền Bắc diễn ra trong khoảng thời gian nào?

a. 12 ngày đêm cuối năm 1971

b. 12 ngày đêm cuối năm 1972

c. 18 ngày đêm cuối năm 1971

d. 18 ngày đêm cuối năm 1972

Câu 38: Với cuộc tiến công chiến lược mùa xuân 1972 và thắng lợi to lớn trong trận Điện Biên Phủ trên không, chúng ta đã buộc Mỹ phải ký hiệp định nào?

a. Hiệp định sơ bộ

b. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam

c. Hiệp định Giơnevơ về chủ quyền độc lập ở Việt Nam

d. Hiện định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam

Câu 39: Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn kết thúc vào thời gian nào?

a. 9 tháng 4 năm 1975

b. 30 tháng 4 năm 1975

c. 14 tháng 4 năm 1975

d. 26 tháng 4 năm 1975

Câu 40: Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam đã góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa nào trên thế giới?

a. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ

b. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

c. Chủ nghĩa xã hội

d. Chủ nghĩa tư bản

Câu 1: Đảng ta đề ra khẩu hiệu: “Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” đối với thực dân Pháp nhằm mục đích gì?

a. Đẩy quân Tưởng về nước

b. Tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù

c. Tập trung đánh thực dân Anh

d. Tập trung đánh phát xít Nhật

Câu 2: Để khắc phục khó khăn về kinh tế sau cách mạng tháng 8 năm 1945, Đảng ta đề ra chủ trương gì?

a. Cầu ngoại viện

b. Kêu gọi sự đóng góp từ nhân dân, phát động tăng gia sản xuất

c. Tăng cường thu thuế

d. Sử dụng nguồn ngân sách dự trữ

Câu 3: Chủ trương“Thêm bạn bớt thù” của Đảng ta trong giai đoạn sau năm 1945 nhằm mục đích gì?

a. Về chính trị

b. Về kinh tế

c. Về văn hóa

d. Về khoa học – kỹ thuật

Câu 4. Tính đến tháng 12 – 1946, Đảng ta đã có sự phát triển thêm về chất lượng, số lượng đảng viên tăng lên bao nhiêu ngàn người?

a. 20.000 người

b. 50.000 người

c. 50.000 người

d. 60.000 người

Câu 5: Câu nhận xét: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” dùng để chỉ khó khăn nào ở nước ta sau cách mạng tháng Tám?

a. Khó khăn về giặc ngoại xâm

b. Khó khăn về kinh tế - tài chính

c. Khó khăn về văn hóa

d. Khó khăn về nội phản

Câu 6. Sau cách mạng tháng 8, kẻ thù nào đề ra âm mưu “diệt Cộng, cầm Hồ, phá Việt Minh”?

a. quân Anh

b. quân Pháp

c. quân Tưởng

d. quân Nhật

Câu 7. Vì sao thực dân Anh tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

a. Vì thực dân Anh muốn ngăn chặn sự ảnh hưởng của Mĩ ở khu vực châu Á.

b. Vì thực dân Anh muốn giúp đỡ thực dân Pháp khôi phục lại nền kinh tế ở Đông Dương

c. Vì muốn khống chế sự lớn mạnh của thực dân Pháp

d. Vì lo ngại sự lớn mạnh của cách mạng Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa của thực dân Anh ở châu Á.

Câu 8. Hệ thống nào trên thế giới đã phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh thế giới thứ II?

a. Tư bản chủ nghĩa

b. Xã hội chủ nghĩa

c. Phong trào chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

d. Phong trào hòa bình và dân chủ

Câu 9. Phong trào Đảng ta phát động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám -1945 là gì?

a. Xây dựng nếp sống văn hoá mới

b. Bình dân học vụ

c. Bài trừ các tệ nạn xã hội

d. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

Câu 10: Để thực hiện chủ trương củng cố chính quyền, trong chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”, Đảng ta đã tiến hành các biện pháp gì?

a. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm

b. Xóa nạn mù chữ, mở lớp bình dân học vụ

c. Tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp

d. Xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng

Câu 11. Ai là người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam dự đàm phán chính thức giữa hai bên Việt – Pháp tại Hội nghị Phôngtenơblô tại Pháp năm 1946?

a. Huỳnh Thúc Kháng

b. Hồ Chí Minh

c. Phạm Văn Đồng

d. Võ Nguyên Giáp

Câu 12: Để gạt mũi nhọn tiến công kẻ thù, ngày 11 – 11- 1945 Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán nhưng rút vào hoạt động bí mật và chỉ để một tổ chức hoạt động trá hình, tên tổ chức đó gọi là gì?

a. Đảng Cộng sản Đông Dương

b. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin

c. Đảng Lao động Việt Nam

d. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương

Câu 13. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp vào năm nào?

a. Năm 1947

b. Năm 1948

c. Năm 1949

d. Năm 1950

Câu 14. Đầu năm 1950, những nước nào đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam?

a. Liên Xô, các nước Đông Âu, Nhật Bản.

b. Liên Xô, các nước Tây Âu, Hàn Quốc.

c. Trung Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Âu.

d. Trung Quốc, Liên Xô, các nước Đông Âu.

Câu 15. Chiến dịch nào được giới quân sự, chính trị Pháp – Mỹ đánh giá là “một cỗ máy để nghiền Việt Minh”?

a. “Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông”

b. “Chiến dịch Điện Biên Phủ”

c. “Chiến dịch Biên giới Thu Đông”

d. “Chiến Hòa Bình”

Câu 16: Dựa vào hoàn cảnh lịch sử nào Đảng ta triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951)?

a. Đế quốc Mĩ trực tiếp xâm lược Việt Nam

b. Thực dân Pháp thất bại trong cuộc chiến tranh Đông Dương

c. Cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương đã giành được những thắng lợi nhưng đế quốc Mĩ can thiệp trực tiếp chiến tranh Đông Dương

d. Hệ thống Xã hội chủ nghĩa suy yếu

Câu 17: Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp là gì?

a. Tập trung toàn bộ lực lượng làm thực dân Pháp suy yếu về mọi mặt

b. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc

c. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân

d. Xây dựng chế độ dân chủ mới

Câu 18: Quan điểm đối ngoại của Đảng trong Đại hội II (2-1951) là gì?

a. Đoàn kết với mặt trận nhân dân Pháp

b. Đứng về phe hòa bình và dân chủ, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, thực hiện đoàn kết Việt-Trung-Xô, Việt-Miên-Lào

c. Dựa vào Quốc tế Cộng sản để đánh đuổi kẻ thù

d. Dựa vào hệ thống xã hội chủ nghĩa, chủ yếu là Liên Xô

Câu 19: Đảng Cộng sản Đông Dương được đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam tại Đại hội mấy?

a. Đại hội II (3/1951)

b. Đại hội II (1/1951)

c. Đại hội II (2/1951)

d. Đại hội II (5/1951)

Câu 20. Ai là người dẫn đầu phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954?

a. Phạm Văn Đồng

b. Bảo Đại

c. Huỳnh Thúc Kháng

d. Võ Nguyên Giáp

Câu 21: Giai đoạn 1945-1946, Đảng ta xác định nhiệm vụ nào là quan trọng nhất?

a. Giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng

b. Thực hiện cải cách ruộng đất

c. Đi lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội

d. Đoàn kết toàn dân tộc để đánh đuổi kẻ thù

Câu 22: Vì sao Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 được xem là chiến dịch quan trọng nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ?

a. Là nơi vùi thây chế độ thực dân kiểu mới

b. Là trận quyết chiến chiến lược để kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam

c. Là cơ sở để thực dân Pháp tiếp tục duy trì chiến tranh ở Việt Nam

d. Là cơ sở để Pháp ký với ta hiệp định Paris

Câu 23: Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là gì?

a. Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính

b. Toàn quốc, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài

c. Từng miền, từng vùng và khu căn cứ chiến lược

d. Tập trung đánh vào cứ điểm chiến lược của địch và phát triển căn cứ của ta

Câu 24 : Trong quá trình chỉ đạo kháng chiến ở Nam Bộ, Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh đã đưa ra hình thức đấu tranh gì để làm thất bại âm mưu của Thực dân Pháp?

a. Kết hợp quân sự với đấu tranh về quyền lợi kinh tế

b. Kết hợp đấu tranh chính trị, với đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế

c. Kết hợp đấu tranh chính trị, với đấu tranh quân sự

d. Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự với ngoại giao

Câu 25: Giai đoạn 1946-1954, Đảng ta nêu tính chất của cuộc kháng chiến là gì?

a. Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến

b. Chiến tranh phi nghĩa

c. Chiến tranh chống phát xít

d. Chiến tranh cách mạng

Câu 26: Câu nói này của ai “Thà làm công dân của một nước tự do còn hơn làm vua của một nước nô lệ”?

a. Hồ Chí Minh

b. Võ Nguyên Giáp

c. Tôn Đức Thắng

d. Bảo Đại

Câu 27. Danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” dùng để tuyên dương và ca ngợi tinh thần đấu tranh của nhân dân ở đâu trong cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp?

a. Nhân dân miền Trung

b. Nhân dân Nam Bộ

c. Nhân dân miền Bắc

d. Nhân dân ba nước Đông Dương

Câu 28: Khi bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ sau tháng 7/1954, Việt Nam gặp phải sự bất lợi như thế nào trong tình hình thế giới?

a. Sự bất đồng quan điểm giữa Mĩ và Liên Xô

b. Nhân dân thế giới không ủng hộ chiến tranh Việt Nam

c. Liên Xô không giúp đỡ cách mạng Việt Nam

d. Đế quốc Mĩ là một tên đế quốc hùng mạnh nhất thế giới, thế giới bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc

Câu 29: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), Đảng ta đề ra những nhiệm vụ chiến lược nào cho cách mạng Việt Nam?

a. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

b. Chống đế quốc và chống phong kiến

c. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm thực hiện thống nhất nước nhà

d. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và chống chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ

Câu 30. Để thực hiện vai trò chi viện cho miền Nam, Đảng ta đã chủ trương thành lập tuyến đường vận tải trên bộ với tên gọi là gì?

a. Đường 559

b. Đường 569

c. Đường 579

d. Đường 589

Câu 31: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) xác định cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò gì?

a. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

b.Chi viện sức người, sức của lớn cho tiền tuyến miền Nam

c. Quyết định nhất đối với toàn bộ tiến trình phát triển đi lên của cách mạng cả nước

d. Là hậu phương vững chắc cho cả nước

Câu 32. Trong chủ trương Hội nghị Bộ Chính trị diễn ra vào tháng 1/1961 và tháng 2/1962, Đảng ta đã xác định phương châm đấu tranh tại vùng đô thị như thế nào?

a. Lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu

b. Lấy đấu tranh biểu tình là chủ yếu

c. Lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu

d. Kết hợp cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang

Câu 33: Ngày 15/2/1961 đã diễn ra sự kiện quan trọng nào của cách mạng miền Nam?

a. Trung ương cục miền Nam thành lập

b. Quân giải phóng miền Nam thành lập

c. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời

d. Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam

thành lập

Câu 34: Ai là người chỉ huy chiến dịch Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước?

a. Võ Nguyên Giáp

b. Văn Tiến Dũng

c. Lê Trọng Tấn

d. Huỳnh Tấn Phát

Câu 35: Hiệp định Paris năm 1973 có tên gọi cụ thể là?

a. Lập lại hòa bình ở Đông Dương

b. Chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương

c. Đình chiến, tạm ngưng

d. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam

Câu 36: Trong kháng chiến chống Mỹ, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng tám chữ vàng: “Trung dũng, kiên cường toàn dân đánh giặc” cho tỉnh nào?

a. Long An

b. Quảng nam

c. Tây Ninh

d. Đồng Nai

Câu 37: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập ở đâu?

a. Bến Tre

b. Phước Long

c. Bình Long

d. Tây Ninh

Câu 38: Thắng lợi đầu tiên trong chiến tranh đặc biệt của quân dân ta ở miền Nam và cũng là mở đầu cho quá trình thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ là trận?

a. Ấp Bắc

b. Bình Giã

c. Ba Gia

d. Đồng Xoài

Câu 39. Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mĩ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã triển khai thực hiện kế hoạch bình định miền Nam trong bao nhiêu tháng?

a. 16 tháng

b. 18 tháng

c. 20 tháng

d. 22 tháng

Câu 40. Chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ khi đưa vào Việt Nam được đánh giá là hình thức chiến tranh trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”?

a. Chiến tranh đơn phương

b. Chiến tranh đặc biệt

c. Chiến tranh cục bộ

d. Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh

25 câu C2

Câu 1: Sau khi thực dân Pháp quay trở lại đánh chiếm Nam Bộ, nhân dân miền Nam đã nêu cao tinh thần chiến đấu như thế nào?

**a. Nêu cao tinh thần “thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”**

b. Nêu cao tinh thần “chiến đấu đến hơi thở cuối cùng”

c. Nêu cao tinh thần “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”

d. Không nêu cao tinh thần chiến đấu.

Câu 2: Những thành tựu căn bản của cách mạng Việt Nam trong việc xây dựng và củng cố chính quyền sau cách mạng tháng 8 năm 1945 là gì?

a. Phát động phong trào xóa nạn mù chữ.

**b. Tổ chức tổng tuyển cử, ban hành Hiến pháp, bầu cử Quốc hội.**

c. Phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

d. Đề ra chủ trương kháng chiến kiến quốc.

Câu 3: Theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ, quân ta tiếp quản Thủ đô Hà Nội vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 20 – 10 - 1946

b. Ngày 20 – 09 – 1954

c. Ngày 10 – 10 - 1955

**d. Ngày 10 – 10 - 1954**

Câu 4:. Tổ chức Hội Hiên hiệp quốc dân Việt Nam được thành lập vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 20 – 10 - 1946

**b. Ngày 29 – 05 – 1946**

c. Ngày 10 – 11 - 1954

d. Ngày 29 – 05 - 1955

Câu 5: Sau Cách mạng tháng Tám (1945), Đảng ta đã vận dụng nguyên tắc gì trong đấu tranh ngoại giao để đưa đất nước vượt qua khó khăn, thử thách?

a. Thêm bạn, thêm thù

**b. “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”**

c. “Vừa hợp tác, vừa đối đầu”

d. “Sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trên thế giới”

Câu 6: Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam được thành lập do ai làm Hội trưởng đầu tiên?

**a. Huỳnh Thúc Kháng**

b. Hồ Chí Minh

c. Tôn Đức Thắng

d. Võ Nguyên Giáp

Câu 7: Trong giai đoạn 1946 – 1950, địa bàn Nam Bộ là nơi thực dân Pháp thực hiện chiến thuật gì?

**a. “Chiến thuật mạng nhện”**

b. “Chiến thuật phòng không”

c. “Chiến thuật vườn không nhà trống”

d. “Chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh”

Câu 8: Chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950 diễn ra trong bao nhiêu ngày?

a. 10 ngày

**b. 30 ngày**

c. 50 ngày

d. 60 ngày

Câu 9: Theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ, toàn bộ quân đội viễn chinh Pháp và tay sai phải rút khỏi miền Bắc Việt Nam vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 10 – 10 - 1954

**b. Ngày 16 – 05 – 1955**

c. Ngày 16 – 05 - 1956

d. Ngày 25 – 09 – 1957

Câu 10: Hội nghị nào của Đảng ta đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, công khai tự phê bình trước nhân dân?

a. Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3-1955)

b. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 8 -1955)

**c. Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9-1956)**

d. Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 12-1957)

Câu 11: Văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia là văn bản nào?

a. Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946

b. Tạm ước ngày 14/9/1946

**c. Hiệp định Giơnevơ ngày 21/7/1954**

d. Hiệp định Paris ngày 7/5/1973

Câu 12: Tháng 11/1949, Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh gì?

a. Bình dân học vụ

**b. Nghĩa vụ quân sự**

c. Ban hành tiền Việt Nam

d. Sắc lệnh giảm tô thuế

Câu 13: Bài học kinh nghiệm nào được Đảng ta rút ra trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ?

a. Biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

b. Biết lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, chọn đúng thời cơ cho cuộc kháng chiến

c. Mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Kỷ nguyên độc lập tự do.

**d. Đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu.**

Câu 14: Để ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã ra tuyên bố gì?

**a. “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”**

b. “Tố cộng, Việt cộng”

c. “Thà giết nhầm hơn bỏ sót”

d. “Trung, Nam, Bắc đều là bờ cõi của ta”

Câu 15: Quan điểm của Đảng cho rằng: “Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới, và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ”. Hãy cho biết quan điểm trên được nêu ra trong Hội nghị nào của Đảng?

a. Hội nghị Trung ương lần thứ 10 tháng 9/1956

**b. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 tháng 7/1954**

c. Hội nghị Trung ương lần thứ 15 tháng 1/1959

d. Hội nghị Trung ương lần thứ 12 năm 1965

Câu 16: Ngày 4/12/1953, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I đã thông qua Luật gì?

**a. Luật cải cách ruộng đất**

b. Luật cải cách giáo dục

c. Luật thương mại

d. Luật đầu tư

Câu 17: Nhằm chống lại những hành động chống phá hiệp định Giơnevơ của Mĩ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Ngày 22/07/1954, Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và cán bộ chiến sĩ cả nước. Hãy cho biết nội dung lời kêu gọi đó là gì?

a. “Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn vẫn phải giành cho được độc lập”

**b. “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”**

c. ‘Tất cả đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh giặc”

d. “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta!”

Câu 18: Đường Hồ Chí Minh trên biển được thành lập vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 19 – 05 - 1959

**b. Ngày 23 – 10 – 1961**

c. Ngày 17 – 01 - 1960

d. Ngày 01 – 11 – 1963

Câu 19: Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đầu tiên là ai?

a. Phạm Văn Đồng

b. Huỳnh Thúc Kháng

c. Võ Nguyên Giáp

**d. Nguyễn Hữu Thọ**

Câu 20: Trong chủ trương Hội nghị Bộ Chính trị diễn ra vào tháng 1/1961 và tháng 2/1962, Đảng ta đã xác định phương châm đấu tranh tại vùng nông thôn đồng bằng như thế nào?

a. Lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu

b. Lấy đấu tranh biểu tình là chủ yếu

c. Lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu

**d. Kết hợp cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang**

Câu 21: Tháng 3 – 1959, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã đưa ra tuyên bố gì khi đẩy mạnh khủng bố dã man, liên tiếp mở các cuộc càn quét tại miền Nam Việt Nam?

a. “Tố cộng, diệt cộng”

**b. “Đặt miền Nam trong tình trạng có chiến tranh”**

c. Thông qua luật 10/59

d. “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”

Câu 22: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai chính thức bùng nổ vào khoảng thời gian nào?

a. 20 giờ ngày 19 – 05 - 1946

b. 20 giờ ngày 20 – 12 - 1946

**c. 20 giờ ngày 19-12-1946**

d. 20 giờ ngày 20– 12 - 1950

Câu 23: Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định tiến hành cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội vào đầu năm 1946 nhằm mục đích gì?

a. Để tuyên bố với thế giới về chính quyền mới được thành lập

**b. Để củng cố và tăng cường về chính quyền**

c. Để tạo uy thế với lực lượng đồng minh

d. Để tìm mối liên hệ với nước ngoài

Câu 24: Ai được cử làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam đầu tiên?

a. Phạm Hùng

b. Phan Đăng Lưu

c. Lê Duẩn

**d. Nguyễn Văn Linh**

Câu 25: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, chính quyền Hoa Kỳ đã trải qua bao nhiêu đời Tổng thống?

a. 2

b. 3

c. 4

**d. 5**

CHƯƠNG 3 LỊCH SỬ ĐẢNG

Câu 1 Nhiệm vụ đầu tiên, bức thiết nhất của nước ta sau Đại thắng Mùa Xuân 1975 là gì ?

a. Là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt văn hóa

**b. Là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước**

c. Là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt ngoại giao

d. Là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt kinh tế

Câu 2 Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8-1975) chủ trương đối với miền Bắc là gì?

**a. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa**

b. Tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để giúp đỡ miền Nam thực hiện xây dựng quan hệ xã hội chủ nghĩa

c. Tiếp tục thực hiện cải cách kinh tế toàn diện đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp

d. Tiếp tục thực hiện cải cách kinh tế toàn diện đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp

Câu 3 Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8-1975) chủ trương đối với miền Nam là gì?

a. Miền Nam ưu tiên tiến hành cải tạo công thương nghiệp toàn diện

b. Miền Nam ưu tiên tiến hành cải tạo toàn diện nông nghiệp, công nghiệp

c. Miền Nam phải ưu tiên tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội

**d. Miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Câu 4 Tổ chức tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam bầu ra Quốc hội chung cho cả nước năm 1976 được thực hiện theo nguyên tắc nào?

**a. Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín**

b. Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, hiệp thương và bỏ phiếu kín

c. Dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp theo hình thức trưng cầu dân ý

d. Các lực lượng chính trị hợp pháp cử đại diện của mình để hợp nhất thành một tổ chức thống nhất

Câu 5 Ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành, đã bầu ra 492 đại biểu gồm các thành phần nào?

a. Công nhân, nông dân, trí thức, các lực lượng vũ trang, các đại biểu tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc ít người, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài

b. Công nhân, nông dân, trí thức đây là lực lượng nòng cốt của cách mạng

**c. Công nhân, nông dân, trí thức, các lực lượng vũ trang, các đại biểu tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc ít người và các tôn giáo...**

d. Lực lượng công nhân, nông dân, binh lính và trí thức

Câu 6 Tại cuộc họp nào đã quyết định đặt tên nước ta là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ nền đỏ sao vàng 5 cánh, Thủ đô là Hà Nội, Quốc ca là bài Tiến quân ca?

a. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV (1976)

b. Kỳ họp thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IV (1976)

**c. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (1976)**

d. Hội nghị Hiệp thương chính trị của hai đoàn đại biểu Bắc, Nam (1975)

Câu 7 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) đã phân tích tình hình thế giới, trong nước và nêu lên mấy đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới?

a. 1

b. 2

**c. 3**

d. 4

Câu 8 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) xác định đường lối chung thể hiện nhận thức mới của Đảng về chủ nghĩa xã hội ở nước ta gồm mấy đặc trưng cơ bản?

a. 1

b. 2

c. 3

**d. 4**

Câu 9 Đâu là đặc trưng cơ bản về chủ nghĩa xã hội ở nước ta, được nêu ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976)?

**a. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa**

b. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn, nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, con người mới xã hội chủ nghĩa

c. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn, nền văn hoá dân tộc - khoa học - đại chúng, con người mới xã hội chủ nghĩa

d. Xây dựng chế độ kinh tế tư nhân đan xen với kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa

Câu 10 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976) xác định yếu tố nào được coi là công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội?

a. Chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của giai cấp công nhân

**b. Chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động**

c. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy quyền làm chủ tập thể của giai cấp nông dân

d. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động

Câu 11 Tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng, chúng ta vạch ra đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước?

a. Đại hội III (1960)

**b. Đại hội IV (1976)**

c. Đại hội VI (1982)

d. Đại hội VII (1986)

Câu 12 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982) của Đảng xác định nội dung của công nghiệp hóa trong chặng đường đầu tiên là gì?

**a. Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn XHCN**

b. Việc xây dựng và phát triển công nghiệp nhẹ trong giai đoạn này cần làm có mức độ, vừa sức

c. Phát triển hiệu quả các ngành nông nghiệp và công nghiệp nhẹ

d. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng song song với phát triển nông nghiệp

Câu 13 Đại hội V (1982) của Đảng đã bầu ai làm Tổng Bí thư?

a. Nguyễn Văn Linh

b. Phạm Hùng

c. Võ Văn Kiệt

**d. Lê Duẩn**

Câu 14 Đại hội VI của Đảng (12/1986) cụ thể hóa nội dung của công nghiệp hóa như thế nào?

a. Thực hiện cho được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh

**b. Thực hiện cho được 3 chương trình mục tiêu về: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu**

c. Xây dựng nền kinh tế cân đối hiện đại

d. Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức

Câu 15 Nhìn lại đất nước ta sau 10 năm đổi mới, Đại hội VIII của Đảng (1996) nhận định như thế nào?

**a. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội**

b. Nước ta đã có nền kinh tế phát triển

c. Nước ta đã thoát khỏi nghèo đói

d. Nước ta đã chuyển sang nền kinh tế thị trường

Câu 16 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng được triệu tập với tinh thần như thế nào?

**a. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật**

b. Nhìn vào tương lai, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật

c. Đề ra mục tiêu và bước đi trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội

d. Mạnh dạn đổi mới, bung ra hết cỡ để đón nhận thời cơ và vận hội thế giới

Câu 17 Đại hội lần thứ V của Đảng (3/1982) đã xác định cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược. Hai nhiệm vụ đó là gì?

a. Xây dựng thành công CNXH và tiến hành CNH – HĐH đất nước

**b. Xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN**

c. Xây dựng thành công CNXH và chú trọng công tác quốc phòng, an ninh

d. Xây dựng thành công CNXH và coi trọng phát triển nông nghiệp và công nghiệp nặng

Câu 18 Đại hội VI (1986) của Đảng xác định đổi mới là xu thế thời đại và đòi hỏi bức thiết của tình hình đất nước. Hãy cho biết xu thế thời đại của giai đoạn này là gì?

a.Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ

**b.Tác động của cách mạng khoa học công nghệ, cải tổ ở Liên Xô, Đông Âu và ở các nước khác**

c.Xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ trên thế giới

d.Sự xuất hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Câu 19 Vì sao Đại hội VI (1986) Đảng ta xác định việc đổi mới trở thành đòi hỏi bức thiết của đất nước?

a. Vì muốn đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất trong khu vực Đông Nam Á

b. Vì muốn chống lại sự tụt hậu về kinh tế với các nước trong khu vực Đông Nam Á

c. Vì nguyện vọng của nhân dân muốn nhanh chóng đi lên CNXH

**d.Vì đất nước đang lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, bị các thế lực đế quốc bao vây, cấm vận kinh tế Việt Nam**

Câu 20 Nhận định "Sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu" được đưa ra tại Đại hội Đảng lần thứ mấy?

a. Đại hội VI (1986)

b. Đại hội VII (1991)

**c. Đại hội VIII (1996)**

d. Đại hội IX (2001)

Câu 21 Tại Đại hội VI (1986), Đảng ta đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm về xây dựng CNXH ở Việt Nam. Trong đó bài học đầu tiên có nội dung gì ?

**a. Phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại**

b.Phải biết đoàn kết, tập hợp lực lượng trong xây dựng CNXH

c. Phải dựa vào thành tựu của khoa học công nghệ trên thế giới

d.Phải giữ vững ổn định chính trị trong nước

Câu 22 Đại hội VI (1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới về lĩnh vực nào?

**a. Kinh tế**

b. Chính trị

c. Văn hóa

d. Xã hội

Câu 23 Việt Nam và Campuchia ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác vào ngày tháng năm nào?

a. Ngày 18/2/1976

b. Ngày 18/2/1977

c. Ngày 18/2/1978

**d. Ngày 18/2/1979**

Câu 24 Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ mấy?

a. Đại hội VI (1986)

**b. Đại hội VII (1991)**

c. Đại hội VIII (1996)

d. Đại hội IX (2001)

Câu 25 Chiến tranh biên giơi phía Bắc với Trung Quốc năm 1979 đã diễn ra tại các tỉnh nào của Việt Nam?

**a. Từ Lai Châu đến Quảng Ninh**

b. Từ Quảng Ninh đến Ninh Bình

c. Từ Lai Châu đến Lào Cai

d. Từ Lào Cao đến Hà Giang

Câu 26 Ngành nào được Đại hội X (2006) của Đảng xác định có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP?

a. Nông nghiệp

b. Công nghiệp

**c. Dịch vụ**

d. Xây dựng

Câu 27 Chủ đề của Đại hội lần thứ X (2006) là gì?

a. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Nhà nước, coi khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**b. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển**

c. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế trí thức

d. Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố căn bản cho sự phát triển kinh tế tri thức

Câu 28 Đại hội nào của Đảng lần đầu tiên đặt chú trọng hàng đầu đến nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

a. Đại hội Đảng lần thứ IX (2001)

**b. Đại hội Đảng lần thứ X (2006)**

c. Đại hội Đảng lần thứ XI (2011)

d. Đại hội Đảng lần thứ XII (2016)

Câu 29 Hội nghị Trung ương nào của Đảng đã ban hành Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020?

a. Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (1997)

**b. Hội nghị Trung ương 4 khóa X (2007)**

c. Hội nghị Trung ương 4 khóa XII (2016)

d. Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (2017)

Câu 30 Trong Hội nghị Trung ương 6 khóa X (8 - 2007) đã ban hành Nghị quyết về xây dựng giai cấp nào trong thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước?

**a. Giai cấp công nhân**

b. Giai cấp nông dân

c. Giai cấp tư sản

d. Tầng lớp tiểu tư sản

Câu 31 Đại hội Đảng lần thứ X (2006) xác định lĩnh vực nào là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình CNH – HĐH đất nước?

a. Khoa học, công nghệ

b. Dịch vụ

c. Công nghiệp, xây dựng

**d. CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn**

Câu 32 Ai là người đã ra lệnh Tổng động viên toàn quốc sau khi Việt Nam xảy ra cuộc chiến tranh biên giới với Trung Quốc năm 1979?

a. Võ Nguyên Giáp

b. Nguyễn Văn Linh

**c. Tôn Đức Thắng**

d. Võ Văn Kiệt

Câu 33 Năm nào Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, đứng vào nhóm các nước có thu nhập trung bình?

a. Năm 2006

b. Năm 2007

**c. Năm 2008**

d. Năm 2009

Câu 34 Trong Hội nghị Trung ương 4 khóa X (2007) đã sắp xếp bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương tin gọn hơn. Theo Hội nghị, Chính phủ có bao nhiêu bộ và cơ quan ngang bộ?

**a. Có 22 bộ và cơ quan ngang bộ**

b. Có 25 bộ và cơ quan ngang bộ

c. Có 30 bộ và cơ quan ngang bộ

d. Có 35 bộ và cơ quan ngang bộ

Câu 35 Hội nghị lần thứ 8 (6/1985) của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa V đã thông qua quyết định quan trọng gì?

a. Khoán sản phẩm trong nông nghiệp

**b. Dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hoạch toán kinh doanh XHCN.**

c. Chuyển sang kinh tế thị trường XHCN

d. Điều chỉnh giá, lương, tiền

Câu 36 Hội nghị Trung ương 6 (3-1989) đề ra 6 nguyên tắc cơ bản về đổi mới, trong đó nguyên tắc đầu tiên có nội dung gì?

a. Suy nghĩ lại con đường đi lên XHCN ở Việt Nam

**b. Không thay đổi mục tiêu xây dựng XHCN ở Việt Nam**

c. Nước ta đã hoàn thành công cuộc xây dựng XHCN

d. Quá trình xây dựng XHCN ở Việt Nam còn nhiều khó khăn, thách thức

Câu 37 Trong Cương lĩnh năm 1991 đã nêu lên có bao nhiêu phương hướng lớn về xây dựng CNXH ở nước ta?

a. 6 phương hướng

**b. 7 phương hướng**

c. 8 phương hướng

d. 9 phương hướng

Câu 38 Khái niệm hệ thống chính trị được ghi nhận trong Hiến pháp nào của nước ta?

a. Hiến pháp năm 1946

b. Hiến pháp năm 1959

c. Hiến pháp năm 1980

**d. Hiến pháp năm 1992**

Câu 39 Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991) xác định có bao nhiêu đặc trưng về xây dựng CNXH ở nước ta?

a. 4 đặc trưng

b. 5 đặc trưng

**c. 6 đặc trưng**

d. 7 đặc trưng

Câu 40 Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991) khẳng định nội dung nào trong các câu sau đây?

a. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về Chính phủ

b. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về Nhà nước

c. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về Quốc hội

**d. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân**

Câu 41 Tại Đại hội VII (1991), Đảng ta khẳng định phương hướng xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam là của ai?

**a. Của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân**

b. Của công nhân, do công nhân và vì công nhân

c. Của tập thể, do tập thể và vì tập thể

d. Của chung, do mọi người cùng xây dựng và vì tất cả

Câu 42 Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam và Trung Quốc bắt đầu bình thường hóa quan hệ vào năm nào?

a. Năm 1989

b. Năm 1990

**c. Năm 1991**

d. Năm 1992

Câu 43 Ngày 17-11-1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, Nghị quyết nhấn mạnh vấn đề gì ?

a. Vì lợi ích chung của giai cấp, các giai cấp và tầng lớp trong xã hội có sự phân biệt đối xử với nhau

**b. Vì lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai**

c. Nhà nước chỉ chú trọng lợi ích của một bộ phận giai cấp trong xã hội

d. Nhà nước đề cao lợi ích của cộng đồng dân tộc Kinh, chưa chú trọng lợi ích đồng bào các dân tộc thiểu số trong xã hội

Câu 44 Quan điểm cho rằng: “Đi lên CNXH là sự lựa chọn

duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam” được Đảng ta nêu lên trong Đại hội mấy?

a. Đại hội Đảng lần thứ VI (1986)

**b. Đại hội Đảng lần thứ VII (1991)**

c. Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996)

d. Đại hội Đảng lần thứ IX (2001)

Câu 45 Hội nghị Trung ương nào được đánh giá là “Tuyên ngôn văn hóa của Đảng” trong thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH?

a. Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (1997)

b. Hội nghị Trung ương 4 khóa X (2007)

c. Hội nghị Trung ương 2 khóa VI (1987)

**d. Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (1998)**

Câu 46 Đại hội nào đã lần đầu tiên thông qua nội dung về văn hóa Việt Nam có đặc trưng: Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?

a. Đại hội VI (1986)

**b. Đại hội VII (1991)**

c. Đại hội VIII (1996)

d. Đại hội IX (2001)

Câu 47 Theo sự chỉ đạo chuẩn bị của Trung ương Đảng, ngày 29 – 05 – 2008, Quốc Hội khóa XII đã ra Nghị quyết về điều chỉnh địa giới hành chính đối với thành phố nào dưới đây ?

a. Thành phố Đà Nẵng

b. Thành phố Hồ Chí Minh

**c. Thành phố Hà Nội**

d. Thành phố Cần Thơ

Câu 48 Đại hội nào của Đảng được đánh giá là Đại hội “Đoàn kết – Dân chủ - Kỷ cương – Đổi mới”?

a. Đại hội IX (2001)

b. Đại hội X (2006)

c. Đại hội XI (2011)

**d. Đại hội XII (2016)**

Câu 49 Đối với công tác nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, ngày 27- 3-2003, Ban Bí thư đã thông qua Chỉ thị nào dưới đây?

**a. Chỉ thị số 23 – CT về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục Tư tưởng Hồ Chí Minh**

b. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

c. Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong ngành Giáo dục

d. Chỉ thị 06-CT/TW về “Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Câu 50 Hội nghị Trung ương 7 khóa X (2008) đã đưa ra quan điểm xác định trí thức Việt Nam là lực lượng như thế nào?

a. Là lực lượng đi đầu trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước

**b. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế**

c. Là lực lượng tạo ra của cải, phục vụ đời sống vật chất cho toàn dân

d. Là lực lượng nhạy cảm, tiếp thu nhanh những vấn đề kinh tế xã hội của đất nước

Câu 51 Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, Đảng ta đã thông qua Hội nghị Trung ương 4 (2007) về một số chủ trương, chính sách, quan điểm lớn phát triển kinh tế Việt Nam sau khi trở thành thành viên WTO. Hãy cho biết đó là những quan điểm gì?

a. Giữ vững độc lập, chủ quyền, kiên quyết đánh bại các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam

b. Giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước

c. Giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ, hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia công tác bảo vệ hòa bình thế giới

**d. Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hội nhập vì lợi ích đất nước, giữ vững định hướng XHCN**

Câu 52 Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng tổ chức năm 1994 đã chỉ ra những thách thức lớn đối với cách mạng Việt Nam. Hãy cho biết đó là những thách thức gì?

**a. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, nhịp độ tăng trưởng chưa cao và chưa vững chắc, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu.**

b.Nguy cơ chống phá của các thế lực thù địch, nguy cơ tụt hậu về kinh tế, tệ nạn xã hội phát triển mạnh.

c. Nguy cơ xuất hiện chủ nghĩa cá nhân, tệ tham nhũng, quan liêu, xa rời lý luận chủ nghĩa Mac – Lênin

d.Nguy cơ về suy thoái đạo đức trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân

Câu 53 Hội nghị Trung ương 8 (11- 2013) đã ra Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện...” như thế nào?

**a. Kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế**

b. Hòa bình, hợp tác và phát triển quan hệ đối ngoại

c. Các thế lực thù địch thực hiện diễn biến hòa bình ở Việt Nam

d. Khép kín, chưa chú trọng hợp tác phát triển giáo dục

Câu 54 Năm 1988, Luật nào đã được thông qua tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam?

a. Luật kinh tế tại Việt Nam

**b. Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

c. Luật thương mại tại Việt Nam

d. Luật nước ngoài đầu tư và hoạt động thương mại tại Việt Nam

Câu 55 Hội nghị Trung ương 7, khóa X (7-2008) đã ban hành Nghị quyết về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Quan điểm của Đảng xác định trí thức Việt Nam là lực lượng như thế nào?

**a. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế**

b.Là lực lượng đi đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

c. Là lực lượng tiên phong giữ vai trò bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

d. Là lực lượng cần được quan tâm đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Câu 56 Mục đích của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được Đảng ta đề ra trong tháng 11/2006 là gì?

a. Làm cho toàn Đảng hiểu được giá trị trong tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

**b. Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

c. Làm cho toàn dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

d. Làm cho toàn thể giai cấp công nhân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Câu 57 Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu lên đặc điểm, xu thế chung về quá độ lên CNXH ở nước ta như thế nào?

a. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ đã ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam

b. Các thế lực thù địch đang tích cực chống phá cách mạng Việt Nam

**c. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ**

d. Khoa học công nghệ đã tác động sâu sắc đến đời sống của dân tộc Việt Nam

Câu 58 Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu lên mục tiêu về xây dựng CNXH ở Việt Nam như thế nào?

a. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng trong từng chính sách phát triển

**b. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh**

c. Dân giàu, nước mạnh, xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần người dân được cải thiện

d. Dân giàu, nước mạnh con người được phát triển toàn diện

Câu 59 Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu lên định hướng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó xem yếu tố nào là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể phát triển?

a. Tài nguyên thiên nhiên

b. Khoa học công nghệ

c. Kinh tế tri thức

**d. Con người**

Câu 60 Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta sau khi Việt Nam gia nhập WTO như thế nào?

a. Tăng cường và mở rộng mối quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới

b. Hội nhập trên tất các các lĩnh vực của đời sống xã hội

**c. Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hội nhập vì lợi ích đất nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa**

d. Chỉ chú trọng quan hệ hợp tác đối ngoại với các nước có cùng chế độ chính trị xã hội

Câu 61 Tại hội nghị mấy Đảng ta chủ trương “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”?

a. Hội nghị Trung ương 8 (7-2003)

**b. Hội nghị Trung ương 6 (1-2008)**

c. Hội nghị Trung ương 7 (2008)

d. Hội nghị Trung ương 5 (7-2007)

Câu 62 Đại hội VIII (1996) của Đảng, nêu ra đường lối hội nhập kinh tế có nội dung như thế nào?

**a. Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới**

b. Bước đầu thực hiện quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

c. Tăng cường hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đặc biệt là các nước lớn

d. Coi hội nhập kinh tế với các nước công nghiệp phát triển là điều kiện tiên quyết cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Câu 63 (CLO3.1). Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu lên công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của ai?

a. Là trách nhiệm và nghĩa vụ của Đảng Cộng sản Việt Nam

b. Là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân

**c. Là trách nhiệm và nghĩa vụ của hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân**

d. Là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước

Câu 64 Phương châm đối ngoại của Đại hội IX (2001) là gì?

**a. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển**

b. Việt Nam sẵn sàng làm bạn với các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc và CNXH

c. Việt Nam muốn là bạn, là đối tác với các nước trong hệ thống TBCN, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển

d. Việt Nam muốn làm bạn, làm đối tác với các nước trong hệ thống XHCN, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển

Câu 65 Liên quan đến việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Hội nghị Trung ương 6 khóa X (2012) đã đưa ra quan điểm như thế nào?

a. Doanh nghiệp nhà nước là lực lượng thứ yếu của kinh tế nhà nước, là công cụ hỗ trợ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế

b. Doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò to lớn đóng góp vào nền kinh tế của quốc gia.

**c. Doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nồng cốt của kinh tế nhà nước, là lực lượng vật chất quan trọng, là công cụ hỗ trợ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế**

d. Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân đóng góp to lớn vào nền kinh tế quốc doanh

Câu 66 Liên quan đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, năm 2012 Đảng ta đã ban hành một Hội nghị rất quan trọng. Hãy cho biết tên Hội nghị nào dưới đây?

a. Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII

b. Hội nghị Trung ương 4 khóa X

c. Hội nghị Trung ương 2 khóa VI

**d. Hội nghị Trung ương 4 khóa XI**

Câu 67 Liên quan đến công tác giáo dục, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (Tháng 11-2013), đã đưa ra Nghị quyết như thế nào?

**a. Nghị quyết về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”**

b. Nghị quyết về “ nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới”

c. Nghị quyết về công tác giáo dục đào tạo, coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu

d. Nghị quyết về đổi mới toàn diện công tác giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

Câu 68 Liên quan đến công tác văn hóa, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (Tháng 5-2014), đã đưa ra Nghị quyết như thế nào?

a. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, hội nhập quốc tế

b. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập

**c. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực phát triển bền vững đất nước**

d. Văn hóa là động lực đề phát triển đất nước

Câu 69 Liên quan đến chủ trương giải quyết một số vấn đề chính sách xã hội, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (Tháng 5-2012), đã đưa ra quan điểm như thế nào?

a. Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất là nhiệm vụ của Đảng

**b. Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công và bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của toàn xã hội**

c. Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị

d. Chỉ chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho những người nghèo, vì đó là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước ta

Câu 70 Phương châm quan hệ đối ngoại của Việt Nam được nêu ra tại Đại hội XII (2016) có nội dung như thế nào?

a. Việt Nam muốn làm bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế

b. Việt Nam làm bạn, làm đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế

c. Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế

**d. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế**

**Câu 71. So với Đại hội VII (1991), chủ trương đối ngoại của Đại hội VIII (1996) có điểm mới nào?**

a. Chủ trương mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền

b. Chủ trương tăng cường mở rộng quan hệ với đảng Cộng sản

c. Bước đầu mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền

d. Chủ trương mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác

**Câu 72. So với Đại hội VII (1991), chủ trương đối ngoại của Đại hội VIII (1996) có điểm mới nào?**

a. Chủ trương thử nghiệm để tiến tới thực hiện đầu tư ra nước ngoài

b. Xúc tiếp thực hiện đầu tư ra nước ngoài

c. Tăng cường xúc tiến đầu tư ra nước ngoài

d. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư ra nước ngoài đặc biệt là các nước đang phát triển

**Câu 73. So với Đại hội X (2006), Đại hội XI (2011) đã có bước chuyển tư duy như thế nào?**

a. Chuyển từ hội nhập quốc tế lên hội nhập kinh tế quốc tế

b. Chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế lên hội nhập quốc tế

c. Chuyển từ hội nhập khu vực lên hội nhập quốc tế

d. Chuyển từ hội nhập khu vực lên hội nhập quốc tế và khu vực

**Câu 74. Đại hội VII (1991), và đại hội VIII (1996) của Đảng khẳng định vai trò của khoa học và giáo dục trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc như thế nào?**

a. Vai trò then chốt

b. Vai trò quyết định

c. Vai trò hỗ trợ

d. Vai trò trung tâm

**Câu 75. Trong giai đoạn 1955 – 1975 các vấn đề phân phối thực chất thực hiện theo mô hình nào?**

a. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

b. Hưởng theo thành quả lao động

c. Chủ nghĩa bình quân

d. Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng

**Câu 76. Trước thời kỳ đổi mới, chế độ phân phối đã có tác dụng như thế nào đối với những đơn vị, cá nhân làm tốt, làm giỏi?**

a. Có tác dụng khuyến khích

b. Không có tác dụng khuyến khích

c. Khơi dậy tính tích cực sáng tạo

d. Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo

**Câu 77. Nguyên nhân cơ bản của hạn chế về đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975 – 1986 là gì?**

a. Bệnh chủ quan, ngủ say trong chiến thắng

b. Lối suy nghĩa và hành động quá đơn giản

c. Nóng vội, chưa nắm bắt xu thế chuyển từ đối đầu sang hòa hoãn và chạy đua kinh tế

d. Bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, chạy theo nguyện vọng chủ quan

**Câu 78. Trong 10 năm trước đổi mới, quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa được tăng cường, trong đó đặc biệt là với quốc gia nào?**

a. Đông Đức

b. Liên Xô

c. Trung Quốc

d. Cuba

**Câu 79. Giai đoạn 1975 – 1985, đường lối đối ngoại của nước ta đã coi quan hệ với Liên Xô được ví như hình ảnh nào?**

a. Hòn đá tảng

b. Nền móng

c. Tay với chân

d. Môi với miệng

**Câu 80. Giai đoạn 1975 – 1985, trong bối cảnh Camphuchia đang diễn biến phức tạp, chúng ta ra sức bảo vệ mối quan hệ đặc biệt nào?**

a. Việt – Trung

b. Việt – Lào

c. Việt – Thái

d. Việt Nam – các nước Đông Nam Á

**Câu 81. Cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, các nước ASEAN đã lấy lý do nào để bao vây, cấm vận nước ta?**

a. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ

b. Sự kiện nước ta gia nhập khối SEV

c. Sự kiện nước ta ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô

d. Sự kiện Campuchia

**Câu 82. Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội VIII (1996) , Đảng ta có sự đổi mới tư duy về kinh tế thị trường như thế nào?**

a. Kinh tế thị trường không phải là cái riêng của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại, có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta

b. Thực hiện cho bằng được 3 chương trình mục tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dàng và hàng xuất khẩu.

c. Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng

d. Phát triển các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân

**Câu 83. Từ nửa cuối thập niên 70 của thế kỷ XX một trong những nguyên nhân nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng ở nước ta?**

a. Nhân dân lao động lười biếng

b. Nhân dân không chịu làm kinh tế

c. Sự bao vây, chống phá của các thế lực thù địch

d. Thiếu sự ủng hộ từ Liên Xô

**Câu 84. Trong giai đoạn 1975-1986, Đảng ta đã coi nội dung nào là “bản chất” của hệ thống chính trị?**

a. Đổi mới hình thức và phương thức hoạt động

b. Mở rộng các hình thức tổ chức theo nghề nghiệp

c. Xây dựng nền kinh tế bao cấp

d. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN

**Câu 85. Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa giai đoạn 1955 – 1986 bị chi phối bởi tư duy chính trị nào?**

a. Chống lại sự ảnh hưởng của văn hóa tư bản

b. Văn hóa của các nước XHCN là khoa học, cách mạng nhất

c. Không tiếp nhận văn hóa bên ngoài

d. Nắm vững chuyên chính vô sản

**Câu 86. Bên cạnh ưu điểm, hệ thống chuyên chính vô sản nước ta thời kì 1975 – 1986 còn bộc lộ những khuyết điểm gì?**

a. Mối quan hệ giữa Đảng – nhà nước – nhân dân đã xác định rõ

b. Mỗi bộ phận, tổ chức trong hệ thống thực hiện tốt chức năng của mình

c. Chế độ trách nhiệm không nghiêm, pháp chế XHCN còn nhiều thiếu sót

d. Thực hiện tốt vai trò phản biện

**Câu 87. Giai đoạn 1955-1989, hệ thống chính trị nước ta có bước chuyển biến gì?**

a. Từ hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân chuyển sang hệ thống chuyên chính vô sản

b. Từ hệ thống chuyên chính vô sản chuyển sang hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân

c. Từ hệ thống chuyên chính tư sản chuyển sang hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân

d. Từ hệ thống chuyên chính dân chủ nhân dân chuyển sang hệ thống chuyên chính tư sản

**Câu 88. Giai đoạn 1986 – 1996, quá trình quốc tế hóa lực lượng sản xuất diễn ra theo xu hướng nào?**

a. Xu thế đấu tranh giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội giống nhau

b. Xu thế mở rộng, phân công, hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội khác nhau

c. Xu thế đối đầu giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội giống nhau

d. Xu thế mở rộng, phân công, hợp tác chủ yếu diễn ra ở các nước có chế độ kinh tế - xã hội khác nhau

**Câu 89. Giai đoạn 1986 – 1996, Đảng ta xác định mở rộng quan hệ kinh tế với các nước nào?**

a. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước XHCN

b. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước trong tổ chức các nước không liên kết

c. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước ngoài hệ thống XHCN

d. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước thế giới thứ 3

**Câu 90. Khó khăn của nước ta trước thời kỳ đổi mới: Hai cuộc chiến tranh biên giới đã làm suy giảm tiền lực của đất nước; sự phá hoại của các thế lực thù địch; khó khăn về kinh tế do nóng vội, tư tưởng chủ quan. Trước tất cả những khó khăn này, Đảng ta nhận định như thế nào?**

a. Nước ta cần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội

b. Nước ta chưa bao giờ thuận lợi như giai đoạn này

c. Nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt

d. Nước ta đang ở trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc

**Câu 91. Quá trình chuyển đổi căn bản các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí, là của quá trình gì?**

a. Công nghiệp hóa

b. Hiện đại hóa

c. Tự động hóa

d. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**Câu 92. Đặc trưng của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới là gì?**

a. Công nghiệp hóa theo mô hình kinh tế mở, hướng ngoại

b. Công nghiệp hóa theo mô hình kinh tế khép kín, hướng nội và thiên về công nghiệp nặng

c. Công nghiệp hóa theo mô hình các nước CNH mới (NICS) Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore

d. Công nghiệp hóa theo mô hình các nước Tây Âu

**Câu 93. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nào được coi là quan trọng nhất?**

a. Kinh tế công nghiệp

b. Kinh tế nông nghiệp

c. Kinh tế tri thức

d. Kinh tế công – nông nghiệp kết hợp

**Câu 94. Đi đôi với chuyển dịch kinh tế phải chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển yếu tố nào?**

a. Kinh tế nông nghiệp

b. Kinh tế tri thức

c. Kinh tế hiện đại

d. Kinh tế thị trường

**Câu 95. Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học công nghệ tiến tiến hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quản lý kinh tế xã hội là quá trình nào?**

a. Công nghiệp hóa

b. Hiện đại hóa

c. Tự động hóa

d. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**Câu 96. Cụm từ “công nghiệp không khói” nói đến ngành gì?**

a. In sách báo

b. Điện tử

c. Kinh doanh khách sạn

d. Dịch vụ

**Câu 97. Cấu trúc xã hội của dân tộc Việt Nam là gì?**

a. Nhà – làng – nước

b. Nước – làng – nhà

c. Làng – nhà – nước

d. Nước – nhà – làng

**Câu 98. Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã thu được những thành tựu to lớn, trong đó có thành tựu nổi bật của CNH- HĐH là gì?**

a. Xây dựng thành công cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội

b. Có cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại so với các nước trong khu vực

c. Có cơ sở vật chất kĩ thuật của đất nước được tăng cường đáng kể, khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế được nâng cao

d. Cơ sở vật chất kĩ thuật bước đầu hiện đại đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế

**Câu 99. Sau hơn 30 năm đổi mới, CNH -HĐH ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân chủ quan là gì?**

a. Cải cách hành chính không đúng, công tác tổ chức, cán bộ chỉ ở Trung ương

b. Cải cách hành chính còn chậm và kém hiệu quả, công tác tổ chức, cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu

c. Cải cách hành chính tiến hành nóng vội, chưa tính đến hiệu quả

d. Cải cách hành chính tiến hành giản đơn, duy ý chí chủ yếu là ghép và tách

**Câu 100. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải đảm bảo yếu tố nào?**

a. Xây dựng nền kinh tế khép kín hướng nội

b. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ

c. Xây dựng nền kinh tế dựa vào sự giúp đỡ và lệ thuộc vào các nước tư bản chủ nghĩa

d. Xây dựng nền kinh tế mở nhưng chỉ gia lưu hợp tác với các nước XHCN

**Câu 101. Tăng trưởng kinh tế gồm những yếu tố nào?**

a. Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước

b. Vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế

c. Con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị, tài nguyên thiên nhiên và giá trị đồng tiền

d. Vốn, khoa học và công nghệ, con người, giá trị đông tiền, thể chế kinh tế

**Câu 102. Để phát triển nguồn nhân lực cho công ngiệp hóa, hiện đại hóa cần đặc biệt chú ý đến phát triển lĩnh vực nào?**

a. Hợp tác đào tạo nhân lực với nước ngoài

b. Giáo dục trí thức

c. Giáo dục, đào tạo

d. Văn hóa, giáo dục

**Câu 103. Sai lầm của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới là gì?**

a. Nóng vội, giản đơn, chủ quan duy ý chí, ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế xã hội

b. Thận trọng, chu đáo hiệu quả nhưng chậm chạp

c. Từ điểm xuất phát rất thấp, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề

d. Kết hợp chặt chẽ phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp

**Câu 104. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải đảm bảo yếu tố nào?**

a. Xây dựng nền kinh tế khép kín và hướng nội

b Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

c. Xây dựng nền kinh tế phải dựa vào sự giúp đỡ và lệ thuộc các nước tư bản

d. xây dựng nền kinh tế mở nhưng chỉ giao lưu hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 105. Kinh tế hàng hóa ra đời từ loại hình kinh tế nào?**

a. Kinh tế thị trường

b. Kinh tế tri thức

c. Kinh tế bao cấp

d. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**Câu 106. Chọn đáp án đúng nhất, kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam mang những đặc trưng gì?**

a. Sở hữu và phân phối nhằm mục đích cuối cùng là đem lại lợi ích cho giai cấp tư sản

b. Sở hữu, tổ chức quản lý nhằm đem lại lợi ích cho giai cấp công nhân.

c. Sở hữu và phân phối bình quân, cào bằng.

d. Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối nhằm mục đích cuối cùng là “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”

**Câu 107. Đảng ta đề ra những chủ trương gì để hoàn thiện thể chế gắn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường?**

a. Thực hiện chính sách khuyến khích làm giàu theo pháp luật, giải quyết xóa đói giảm nghèo, có chính sách bảo vệ môi trường.

b. Khuyến khích người dân làm giàu phi pháp, bảo vệ tài nguyên khoáng sản

c. Chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng không quan tâm giải quyết xóa đói giảm nghèo cho người dân.

d. Hoàn thiện luật pháp, có chính sách bảo vệ môi trường nhưng không có chế tài xử lý các trường hợp vi phạm đến ô nhiễm môi trường

**Câu 108. Trong nền kinh thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?**

a. Kinh tế tư nhân

b. Kinh tế Nhà nước

c. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

d. Kinh tế tập thể

**Câu 109. Để đảm bảo tính định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam cần những điều kiện gì?**

a. Đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh, quốc phòng

b. Cần giữ vững, phát huy vai trò của kinh tế nhà nước, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội nhưng không cần quan tâm đến công tác giữ vững an ninh, quốc phòng

c. Phát triển nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân giữ vai trò chủ đạo, ra sức bảo vệ môi trường

d. Chỉ tập trung phát triển kinh tế, không quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội

**Câu 110. Mục tiêu nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam phấn đấu hướng tới là gì?**

a. Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh

b. Dân giàu, nước mạnh nhưng chấp nhận phân hóa giàu nghèo

c. Chỉ tập trung phát triển kinh tế

d. Phát triển kinh tế nhưng không quan tâm bảo vệ môi trường

**Câu 111. Chọn đáp án đúng nhất, sau hơn 30 năm đổi mới đất nước, kết quả đạt được trong xây dựng nền** **kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam như thế nào?**

a. Đời sống người dân cơ bản được cải thiện

b.Chuyển đổi thành công từ thể chế kinh tế kế hoạch tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

c. Phát triển nhiều thành phần kinh tế

d. Một số thị trường ra đời ở Việt Nam

**Câu 112. Đâu là yếu tố cốt lõi của văn hóa Việt Nam?**

a. Sự cần cù, chăm chỉ

b. Lòng yêu nước

c. Lòng nhân ái

d. Tinh thần lạc quan

**Câu 113. Công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì?**

a. Chỉ tiêu, kế hoạch

b. Hệ thống pháp luật

c. Mệnh lệnh hành chính

d. Nhà nước quản lý trực tiếp các chủ thể kinh tế

**Câu 114. Theo Đảng ta cấu trúc của hệ thống chính trị XHCN Việt Nam bao gồm?**

a. Đảng Cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa

b. Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc VN và các tổ chức chính trị, xã hội

c. Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật

d. Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật, Quốc hội

**Câu 115. Trong quá trình đổi mới thực thi dân chủ của nước ta hiện nay, nhiệm vụ nào được xem là khó khăn, phức tạp, nhạy cảm?**

a. Xóa đói giảm nghèo

b. Cải cách giáo dục

c. Chống tham nhũng

d. Trật tự an toàn giao thông

**Câu 116. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải trên cơ sở nào?**

a. Kiên định các nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của nhà nước

b. Thực hiện đúng các nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng và xã hội

c. Đẩy nhanh phân cấp, tăng cường chế độ trách nhiệm tập thể

d. Đảm bảo việc thực hiện công bằng

**Câu 117. Trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là gì?**

a. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị

b. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của cơ quan cầm quyền và tổ chức xã hội

c. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng

d. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Quốc hội

**Câu 118. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng, phát triển văn hóa trong thời đại mới bao gồm những lĩnh vực nào?**

a. Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển của kỹ thuật

b. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là mục tiêu phaát triển của con người

c. Văn hóa có vai trò đặc biệt trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới

d. Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển, là nền tảng tinh thân của xã hội, và là mục tiêu của phát triển; văn hóa có vai trò đặc biệt trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới

**Câu 119. Đâu không phải là bản sắc của dân tộc Việt Nam?**

a. Luôn luôn vì chủ nghĩa dân tộc

b. Lòng yêu nước nồng nàn

c. lòng nhân ái, khoan dung

d. Cần cù, siêng năng

**Câu 120. Thành tựu quan trọng nhất trong việc thực hiện các chính sách xã hội trong thời kỳ đổi mới?**

a. Chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường tự do

b. Chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường thị trường định hướng XHCN

c. Hạn chế được sự gia tăng dân số

d. Thực hiện dạy nghề cho người sau cai nghiện ma túy

**Câu 121. Một trong những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là gì?**

a. Có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân giữ vai trò chủ đạo

b. Có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tập thể giữ vai trò chủ đạo

c. Có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư bản Nhà nước giữ vai trò chủ đạo

d. Có nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo

**Câu 122 . Việc duy trì cơ chế tập trung bao cấp của Đảng ta xuất phát từ nguyên nhân nào?**

a. Hoàn cảnh chiến tranh

b. Nhận thức không đầy đủ về những đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

c. Tư duy độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

d. Quan hệ với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa

**Câu 123. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa có tác dụng gì?**

a. Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển

b.Tạo điều kiện để phát triển lực lượng sản xuất và tăng năng suất lao động xã hội

c. Tạo điều kiện để nước ta hội nhập kinh tế quốc tế

d. Nâng cao uy tín nước ta trên trường quốc tế

**Câu 124. Đặc điểm nào dưới đây không được Nhà nước xem trọng trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp thời kỳ trước đổi mới?**

a. Ứng dụng khoa học – công nghệ trong sản xuất

b. Quan hệ hàng hóa – tiền tệ

c. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho CNXH

d. Chế độ “cấp phát – giao nộp”

**Câu 125. Vì sao xuất hiện nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý nền kinh tế ở nước ta trong** **thời kỳ trước đổi mới?**

a. Do nền kinh tế phát triển không đồng đều.

b. Do nền kinh tế nước ta phát triển chậm hơn so với các nước trong khu vực.

c. Do nhu cầu thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội

d. Do đời sống xã hội của người dân đã ổn định

**Câu 126. Trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp thời kỳ trước đổi mới, Nhà nước ta không thừa nhận sự tồn tại vấn đề gì trong cơ chế quản lý kinh tế?**

a. Không thừa nhận tồn tại cơ chế “xin – cho”

b. Không thừa nhận sự tồn tại chế độ “cấp phát – giao nộp”

c. Không thừa nhận sự tồn tại trong quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh.

d. Không thừa nhận sự tồn tại nền sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường

**Câu 127. Trong 4 tiêu chí sau, tiêu chí nào thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa kinh tế thị trường TBCN và kinh tế thị trường định hướng XHCN?**

a. Về mục đích phát triển

b. Về phương hướng phát triển

c. Về quản lý

d. Về định hướng xã hội và phân phối

**Câu 128. Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có vai trò gì?**

a. Can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh tế

b. Kìm hãm sự phát triển kinh tế

c. Kiểm soát, hỗ trợ phát triển kinh tế

d. Quản lý trực tiếp nền kinh tế

**Câu 129. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam chủ yếu phân phối theo hình thức nào?**

a. Chế độ công hữu, phục vụ quyền lợi cho nhân dân.

b. Chế độ tư hữu, phục vụ lợi ích tối đa của các nhà tư bản

c. Phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế

d. Phân phối theo phúc lợi xã hội

**Câu 130.** **Vì sao quá trình** **xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế?**

a. Do quá trình xây dựng kinh tế thị trường ở nước ta bị các thế lực thù địch chống phá.

b.Do việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là vấn đề hoàn toàn mới chưa có tiền lệ trong lịch sử

c. Do những sai lầm về chủ trương và đường lối trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam

d. Do ý thức của người dân về xây dựng nền kinh tế thị trường còn hạn chế

**Câu 131. Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam còn tồn tại những hạn chế gì?**

a. Cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước còn nhiều bất cập, hiệu lực quản lý còn thấp, vấn đề tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng

b. Chỉ mới ra đời một số loại thị trường ở Việt Nam, từng bước gắn với thị trường trong khu vực và trên thế giới

c. Nguồn lực của đất nước sử dụng có hiệu quả, tài nguyên đất đai và các nguồn vốn của Nhà nước bị lãng phí, thất thoát nghiêm trọng

d. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển

**Câu 132. Phương hướng cơ bản trong việc cải cách bộ máy hành chính của VN hiện nay?**

a. Tổ chức bộ máy một cách chi tiết bằng cách gia tăng số lượng các cơ quan các cấp để kịp thời giải quyết những vấn đề nhỏ nhất của đời sống

b. Tăng số lượng cán bộ công chức các cấp để đảm bảo nhanh chóng giải quyết sự vụ nhân dân.

c. Bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, năng động và quản lí có hiệu lực và hiệu quả hơn

d. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

**Câu 133. Nội dung của quá trình đổi mới nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước ở VN hiện nay?**

a. Nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo lại cán bộ công chức theo yêu cầu mới của cải cách nhà nước.

b. Đổi mới việc quản lí cán bộ công chức, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức

c. Tăng thêm quyền lực cho cán bộ công chức để giúp họ có quyền tự quyết

d. Chú trọng công tác giám sát, phản biện

**Câu 134 Trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta đều phải giải quyết mối quan hệ gì?**

a. Giữa phát triển và đổi mới

b. Giữa ổn định và phát triển

c. Giữa độc lập và phát triển

d. Giữa tự do và phát triển

**Câu 135. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị thực hiện vai trò gì?**

a. Giám sát và xét xử

b. Giám sát và điều tra

c. Giám sát và phản biện

d. Giám sát và truy tố

**Câu 136. Nội dung nào không phải là quan điểm của Đảng ta về việc giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới?**

a. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội

b. Xây dựng và thể chế gắn kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội

c. Đề ra chính sách để giai cấp công nhân, nông dân có thể giàu có nhất trong xã hội

d. Coi trọng chỉ tiêu GDP gắn với chỉ tiêu HDI

**Câu 137.** Đâu là nguyên nhân cơ bản của các hạn chế trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới – phát triển đất nước?

a. Do chiến tranh kéo dài dẫn đến đất nước kém phát triển

b. Do trình độ nhận thức – thực hiện của người dân còn yếu kém

c. Do đường lối của Đảng đưa ra chưa phù hợp nên khi thực hiện dẫn đến việc phản tác dụng

d. Do tăng trưởng kinh tế tách rời mục tiêu và chính sách xã hội (Xem lại đáp án)

**Câu 138. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát kiển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của vấn đề gì?**

a. Nhân tố người lao động

b. Nhân tố công nhân – nông dân

c. Nhân tố con người

d. Nhân tố ổn định xã hội

**Câu 139. Những hạn chế trong thực hiện chính sách xã hội do những nguyên nhân nào sau đây?**

a. Nguyên nhân chủ quan

b. Nguyên nhân khách quan

c. Nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân khách quan là chính

d. Nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chính

**Câu 140.** Trong điều kiện chuyên chính vô sản, xác định người lãnh đạo toàn bộ hoạt động xã hội là tổ chức nào?

a. Chính phủ

b. Đảng Cộng sản

c. Quốc hội

d. Nhà nước

**Câu 141. Việc thực hiện các tiêu chuẩn của tổ chức lao động quốc tế (ILO) đặt ra thách thức đối với vai trò và hoạt động của tổ chức nào?**

a. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

b. Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam

c. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

d. Hiệp hội nghề nghiệp Việt Nam

**Câu 142. Tổ chứ nào sau đây, trước đổi mới chúng ta không là thành viên?**

a. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)

b. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)

c. Liên hợp quốc

d. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)

**Câu 143. Trước đổi mới, các nước thành viên Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) có chính sách với Việt Nam như thế nào?**

a. Mong muốn kết nạp Việt Nam

b. Coi Việt Nam là một đối tác tin cậy

c. Bao vây cô lập Việt Nam

d. Tăng cường quan hệ với Việt Nam

**Câu 144. Nhận thức lý luận, tư duy lý luận trong công tác văn hóa có những hạn chế nào?**

a. Chưa theo kịp những biến đổi quá nhanh trong đời sống văn hóa khu vực, thế giới và trong nước

b. Chưa quan tâm tới công tác lý luận trong công tác văn hóa

c. Công tác lý luận xa rời thực tế, phát triển quá nhanh

d. Chưa theo kịp tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm trước tình hình biến đổi quá nhanh trong đời sống văn hóa

**Câu 145. Tổng thể những phẩm chất, tính cách, sức sống bên trong của dân tộc còn được gọi là gì?**

a. Bản sắc của dân tộc

b. Cốt cách của dân tộc

c. Văn hóa của dân tộc

d. Đặc trưng của dân tộc

**Câu 146. Nền văn hóa chúng ta đang xây dựng được xác định vị trí như thế nào?**

a. Nền tảng tinh thần của xã hội

b. Gốc rễ của dân tộc

c. Tiền đề cho quá trình hội nhập

d. Cơ sở hình thành nhân cách con người mới

**Câu 147. Hãy chọn đáp áp sai, không có trong bản đề cương văn hóa Việt Nam?**

a. Xác định văn hóa là một trong ba mặt trận cách mạng

b. Văn hóa mới có tính dân tộc về hình thức và dân chủ về nội dung

c. Đây là cương lĩnh của Đảng về văn hóa

d. Ba nguyên tắc của nền văn hóa mới là: quốc tế hóa, xã hội hóa và kế hoạch hóa

**Câu 148. Mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội là quan hệ gì?**

a. Là quan hệ hợp tác trong nội bộ nhân dân, hợp tác trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng

b. Là quan hệ hợp tác trong nội bộ nhân dân, đoàn kết trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng

c. Là quan hệ hợp tác trong nội bộ nhân dân, đấu tranh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng

d. Là quan hệ hợp tác trong nội bộ nhân dân, thống nhất trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng

**Câu 149. Về vấn đề đối ngoại, Đảng ta nêu ra những thách thức của nên kinh tế Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh trên những cấp độ nào?**

a. Sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia

b. Doanh nghiệp, doanh thu và doanh số

c. Sản phẩm, thị trường và chính sách

d. Chất lượng, giá thành và thương hiệu

**Câu 150. Hãy tìm đáp án đúng nhất trong các câu sau đây?**

a. Bản chất của chuyên chính vô sản là sự kế thừa đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới

b. Bản chất của chuyên chính vô sản là sự tiếp nối đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới

c. Bản chất của chuyên chính vô sản là sự thay đổi đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới

d. Bản chất của chuyên chính vô sản là sự xóa bỏ đấu tranh giai cấp dưới hình thức mới